

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THÔNG QUA NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

PGS. TS. TRẦN TRUNG* - ThS. NGUYỄN THỊ HÀ**

Học phần nghiệp vụ sư phạm là học phần bắt buộc sinh viên (SV) ngành Giáo dục tiểu học đều phải trải qua trước khi được công nhận là cử nhân sư phạm tiểu học. Do vậy việc rèn luyện các kĩ năng sư phạm, năng lực dạy học (DH) trong quá trình học học phần nghiệp vụ sư phạm là rất quan trọng. Mỗi SV đều phải xây dựng kế hoạch bài học, thảo luận và giảng dạy một số tiết trên lớp. Để có thể giúp SV ngành Giáo dục tiểu học bồi dưỡng được năng lực DH, có thể sử dụng nghiên cứu bài học (NCBH) trong quá trình bồi dưỡng năng lực DH cho SV.

1. Nghiên cứu bài học

1) Quá trình NCBH: NCBH là nghiên cứu, cải tiến bài học cho đến khi nó hoàn hảo. Bài dạy được biên soạn một cách công phu, có thể do một giáo viên (GV) chịu trách nhiệm thiết kế, GV khác góp ý trước khi dạy minh họa. Sau khi dạy minh họa, các GV góp ý và điều chỉnh bài dạy cho hoàn thiện hơn và tiến hành dạy minh họa lần 2, quá trình được nghiên cứu cho đến khi bài học hoàn thiện, đạt được mục tiêu đề ra; - NCBH là một quá trình GV tham gia vào các khâu từ chuẩn bị, thiết kế bài học sáng tạo, dạy thử nghiệm, dự giờ, suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến sâu sắc về những gì đã diễn ra trong việc học của học sinh (HS). Đây là hoạt động học tập lẫn nhau, học tập trong thực tế, là nơi thử nghiệm và trải nghiệm những cái mới, là nơi kết nối lí thuyết với thực hành, giữa ý định và thực tế. Trong quá trình học tập đó, GV sẽ học được nhiều điều để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mới.

2) Quy trình NCBH

Bước 1. Thiết kế bài dạy minh họa: Bài dạy minh họa được một nhóm GV thiết kế. Nhóm thiết kế được khuyến khích linh hoạt, sáng tạo, chủ động, không lệ thuộc một cách máy móc vào quy trình, các bước dạy trong sách giáo khoa hay sách GV. Nhóm thiết kế có thể điều chỉnh mục tiêu bài học, thay đổi nội dung ngữ liệu trong sách giáo khoa, điều chỉnh thời lượng, lựa

chọn các phương pháp, kĩ thuật DH, đồ dùng DH cho phù hợp với đối tượng HS.

Các hoạt động đưa ra trong thiết kế bài học cần đảm bảo đạt được mục tiêu của bài học, tạo cơ hội cho tất cả mọi HS được tham gia vào quá trình học tập và cải thiện được kết quả học tập của HS.

Bước 2. Dạy minh họa - dự giờ

- Người dạy minh họa: Người dạy minh họa có thể là một GV tự nguyện hoặc một người được nhóm thiết kế lựa chọn. Người dạy minh họa thay mặt cho nhóm thiết kế thể hiện các ý tưởng đã thiết kế trong bài học. Tuy nhiên, trong quá trình dạy minh họa nếu có tình huống mới xảy ra không đúng với dự kiến đã thiết kế thì người dạy minh họa vẫn có thể linh hoạt thay đổi ngữ liệu, phương pháp cho phù hợp với tình huống xảy ra nhưng vẫn phải đảm bảo mục tiêu và kiến thức của bài học. GV dạy minh họa nhằm kiểm định những giả thiết về nội dung, phương pháp DH của nhóm thiết kế có phù hợp với HS không, do đó họ không cần dạy trước, luyện tập trước cho HS.

- Người dự giờ: Lựa chọn ở vị trí ngồi dự thuận lợi để có thể quan sát, ghi chép, quay phim, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của HS một cách dễ dàng nhất. Người dự giờ phải đặt trọng tâm quan sát vào các biểu hiện tâm lí, thái độ, hành vi trong các tình huống, hoạt động học tập cụ thể của HS. Ngoài ra có thể kết hợp sử dụng các kĩ thuật: nghe, nhìn, suy nghĩ, ghi chép, quay phim, chụp ảnh để có dữ liệu phân tích nhằm trả lời các câu hỏi: HS học như thế nào? HS gặp khó khăn gì? vì sao? cần thay đổi như thế nào để kết quả học tập của HS tốt hơn?

Bước 3. Thảo luận về giờ dạy minh họa: GV dạy minh họa chia sẻ về mục tiêu bài học, những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, phương pháp DH, những cảm nhận của mình qua giờ học, những điều hài lòng và chưa hài lòng trong quá trình

* Ủy ban dân tộc Chính phủ

** Trưởng Đại học sư phạm Hà Nội 2

dạy minh họa. Người dự đưa ra các ý kiến nhận xét góp ý về giờ học theo tinh thần trao đổi, chia sẻ, lắng nghe mang tính xây dựng. Các ý kiến thảo luận, góp ý tập trung vào phân tích các hoạt động học của HS: HS học như thế nào (mức độ tham gia, hứng thú và kết quả học tập của từng em). Cùng suy nghĩ tìm ra nguyên nhân vì sao HS chưa tích cực tham gia vào hoạt động học, học chưa đạt kết quả... và đưa ra các biện pháp thay đổi cách dạy nhằm đạt được mục tiêu của bài học, tạo cơ hội học tập cho mọi HS. Nếu giờ học chưa đạt được kết quả như mong muốn (theo dự kiến của nhóm thiết kế) thì cũng không đánh giá cá nhân người dạy mà coi đó là bài học chung để mỗi GV tự rút kinh nghiệm.

Bước 4. Đánh giá

- *Đối với HS:* Kết quả học tập được cải thiện, các em thực sự trở thành trung tâm của quá trình DH, được GV quan tâm, hỗ trợ. HS tự tin hơn, tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học, vì tất cả HS được tạo điều kiện để phát triển năng lực học tập. HS tự tin, mạnh dạn đề xuất ý kiến/hoặc yêu cầu GV giải đáp những thắc mắc khi không hiểu bài. Quan hệ giữa HS - HS trở nên thân thiện, không có sự phân biệt giữa HS giỏi và HS kém, HS có ý thức giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- *Đối với GV:* Tự tin, chủ động, sáng tạo, tìm ra các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. GV có cơ hội nhìn lại quá trình dạy, tự nhận ra những hạn chế của bản thân để điều chỉnh kịp thời, quan tâm nhiều hơn đến những khó khăn của HS, đặc biệt HS yếu kém. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của HS trong các giờ học. Quan hệ giữa GV - HS gần gũi, thân thiện. GV quan tâm đến những khó khăn trong học tập của HS. Khi HS không làm được bài hay mắc lỗi GV sẽ tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp giúp đỡ. Quan hệ giữa GV - GV trở nên gần gũi, có sự cảm thông gần gũi, chia sẻ khó khăn, sẵn sàng giúp đỡ, lắng nghe, công nhận sự khác biệt của nhau và khiêm tốn học hỏi lẫn nhau.

2. Năng lực DH cần bồi dưỡng cho SV ngành Giáo dục tiểu học

1) Năng lực phân tích chương trình tiểu học:

Mỗi GV tiểu học phải lượng giá, lựa chọn được các kiến thức cơ bản của Tâm lí - Giáo dục học và áp dụng các kiến thức đó vào hoạt động DH trong trường tiểu học. Do vậy, mỗi SV tiểu học phải khái quát được các kiến thức cơ bản về Toán, Tiếng Việt - Văn học, Tự nhiên - Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật,... phân tích và lựa

chọn các kiến thức đó trong DH ở tiểu học đồng thời phân tích và khái quát được các kiến thức chuyên sâu và cập nhật của môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội, áp dụng các kiến thức chuyên sâu đó để nâng cao chất lượng DH.

2) Năng lực khai thác các học liệu và phương tiện phục vụ DH:

Mỗi GV phải biết cách lựa chọn và khai thác các học liệu phục vụ cho DH; biết khai thác các tài liệu tham khảo và các học liệu điện tử đồng thời biết vận dụng các phương tiện kĩ thuật phục vụ trong DH; biết thiết kế các bài giảng điện tử; sử dụng các phần mềm DH hỗ trợ cho các bài dạy của mình. Do vậy, các năng lực này cần phải bồi dưỡng cho SV ngành Giáo dục tiểu học khi còn học trong trường đại học.

3) Năng lực thiết kế kế hoạch DH: Đây là năng lực quan trọng đối với mỗi GV; GV tiểu học phải biết xác định mục tiêu DH; lựa chọn phương pháp và kĩ thuật DH tích cực; soạn và thiết kế giáo án cho phù hợp với đặc điểm của HS tiểu học.

4) Năng lực tổ chức hoạt động DH: GV tiểu học phải biết quan sát hành vi của HS để điều chỉnh hoạt động DH cho phù hợp; tổ chức các hoạt động DH theo đúng bài soạn đã thiết kế; biết quan sát và điều chỉnh bài học sau khi có kết quả DH.

3. Bồi dưỡng năng lực DH cho SV ngành Giáo dục tiểu học thông qua quá trình NCBH

1) Sử dụng quá trình NCBH bồi dưỡng năng lực thiết kế bài giảng.

Trong quá trình học các môn học về học phần chuyên ngành sư phạm, SV có thể cùng nhau xây dựng một bài dạy minh họa, cùng nhau thảo luận về đặc điểm của HS tiểu học; mục tiêu bài dạy và xây dựng kế hoạch bài dạy. SV góp ý cho nhau về học thuật và cách thức xây dựng bài giảng, qua đó sẽ giúp các em nâng cao được năng lực thiết kế bài giảng.

Quy trình thiết kế bài giảng có thể tiến hành theo các bước sau: 1) Chia SV thành các nhóm, có thể cử nhóm trưởng của các nhóm; 2) Giao cho nhóm trưởng họp, cùng nhau thảo luận và xác định tên bài giảng cần xây dựng; 3) Mỗi SV phải tự nghiên cứu bài giảng và suy nghĩ về mục tiêu; phương pháp và phương tiện DH đồng thời giao cho một SV chủ trì xây dựng bài dạy đó; 4) Tổ chức họp nhóm để thảo luận về kế hoạch bài dạy, yêu cầu các SV còn lại cùng góp ý cho bài đã soạn và cuối cùng thống nhất thành một kịch bản hoàn chỉnh.

2) Sử dụng quá trình NCBH bồi dưỡng năng lực quan sát giờ học. Sau khi có được một kịch bản DH thống nhất, có thể trong quá trình thực tập sư phạm hoặc trong các giờ tập giảng thực (có thể sử dụng một lớp HS mẫu), tiết học sẽ được một SV dạy minh họa; các SV còn lại quan sát giờ học nhưng tập trung quan sát các biểu hiện của HS là chính; tổ chức ghi chép hoặc có thể dùng các thiết bị ghi hình để quan sát HS. SV cần quan sát các biểu hiện tâm lý dương tính và biểu hiện tâm lý âm tính của HS trong quá trình quan sát.

Biểu hiện dương tính của HS bao gồm: Làm việc độc lập; Tự học tập không cần giám sát; Tham gia phát biểu xây dựng bài; Hoàn thành các bài tập, câu hỏi được giao; Hoàn thành bài tập về nhà; Phản ứng không đồng tình với HS khác; Chuẩn bị chu đáo các dụng cụ học tập; Đặt câu hỏi và nêu thắc mắc với bạn bè và GV; Tự nguyện tham gia trả lời câu hỏi của thầy cô; Lo lắng cho kết quả không tốt; Tham gia thảo luận sôi nổi, hăng say; Khi chuông báo hết giờ thì vẫn cố làm bài cho xong; Có những thông tin mới đóng góp với thầy với bạn; Thoải mái, mắt nhìn thẳng, tự tin.

Biểu hiện âm tính của HS bao gồm: Căng thẳng, lông mày hạ, nhíu mày (lo lắng); Hoàn toàn không chú ý (nói chuyện riêng, không tập trung); GV nhắc mới tiến hành tham gia học tập; Không tham gia phát biểu xây dựng bài; Không hoàn thành các bài tập, câu hỏi được giao; Ngồi im, thờ ơ trước nhiệm vụ thảo luận; Khi chuông báo hết giờ thì vội vàng gấp vở ra chơi; Cau có, cắn môi, mắt liếc, nhìn đi chỗ khác (không hiểu); Chú ý giả tạo (giả vờ chú ý, đầu óc không tập trung nghe giảng); Thở dài; Ngủ gục hay mơ màng; Nhìn xung quanh khi lớp đang thảo luận; Chọc ghẹo bạn trong giờ học; Nhìn xung quanh, tròng xuống, co lại (chán nản).

Thông qua các hoạt động này sẽ giúp SV ngành Tiểu học phát triển được năng lực quan sát và phân tích hành vi của HS từ đó phát triển được năng lực DH của SV.

3) Sử dụng quá trình NCBH bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động DH. Khi có kịch bản hoàn chỉnh, SV dạy minh họa sẽ lên lớp để thực hiện các hoạt động DH; sau khi tổ chức quá trình DH cùng với những kết quả quan sát được của SV trong nhóm; SV sẽ tiến hành nhận xét, phân tích các hoạt động DH; đưa ra những ưu nhược điểm của bài giảng để SV dạy minh họa rút kinh nghiệm và tiếp thu chỉnh sửa giáo án. Sau khi chỉnh sửa, SV tiếp tục đưa bài dạy lên minh họa tại một lớp khác;

quá trình quan sát được diễn ra và quá trình nhận xét, trao đổi giờ dạy lại tiếp tục. Quá trình này có thể diễn ra nhiều lần cho đến khi bài học được thiết kế một cách hoàn chỉnh. Như vậy, SV dạy minh họa được rèn luyện về kĩ năng DH; kĩ năng tổ chức các hoạt động DH từ đó sẽ phát triển năng lực tổ chức các hoạt động DH. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Thị Sơn - Nguyễn Duân. "Nghiên cứu bài học - một cách tiếp cận năng lực nghề nghiệp của giáo viên". Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 52/2010.
2. A. Takahashi et al. *Deloping good mathematics practice through lesson study: A U.S. perspective*. APEC-Tsukuba International Conference Japan. 2006.
3. Lewis, C - Perry, R - Hurd, J. *A deeper look at lesson study*, Educational Leadership. 2004.

SUMMARY

Studying lessons will foster the students' teaching capacity which helps them to become the qualified skilled teachers, contributing to improving the learning outcomes at the primary schools.

Nguyên tắc và quy trình...

(Tiếp theo trang 35)

Tài liệu tham khảo

1. Burke John W. *Competency Based Education and Training*, First published 1989. This edition published in the Taylor & Francis e- Library, 2005.
2. Nguyễn Văn Khôi - Nguyễn Văn Bính. **Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kĩ thuật**. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
3. Madeleine Roy - Jean, Mare Denome. **Sư phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2003.
4. Đoàn Thị Minh Trinh - Nguyễn Quốc Chính - Nguyễn Hữu Lộc - Phạm Công Bằng - Peter J.Gray - Hồ Tấn Nhựt. **Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra**. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012.

SUMMARY

Identifying the target of learning/training is extremely important. The authors present the insightful analysis of a number of principles of target-based approach learning. The paper proposes the steps of the learning process approach which aims to contribute to improving the quality of education, especially in the field of vocational training today.